

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26/6/2020

*(V/v: Nam nữ chung sống với nhau
như vợ chồng mà không ĐKKH)*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân; Ông Hằng Anh Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:

Bà: **Ngô Thị Nguyên** - Kiểm sát viên

Ngày 26/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2020, về việc Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Kim V, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020, và Biên bản ghi lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Chị và anh Hoàng Kim V tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương vào năm 1995 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 21 năm, sau đó quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, anh V không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, không tu chí làm ăn, không vun vén cuộc sống gia đình. Nay nhận thấy không thể sống chung với anh V được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Kim V có 02 con chung là Hoàng Hương Q sinh năm 1996 và Hoàng Hương C sinh năm 1998. Nay cả hai con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 07/5/2020, biên bản ghi lời khai cùng ngày bị đơn anh Hoàng Kim V trình bày:

Anh và chị Trần Thị Đ sinh năm 1971, địa chỉ Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương vào năm 1995 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2016 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do chị có quan hệ ngoài với người khác, nên anh có tát và đánh chị một lần. Nay chị Đ xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Đ có 02 con chung là có 02 con chung là Hoàng Hương Q sinh năm 1996 và Hoàng Hương C sinh năm 1998. Nay cả hai con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh và chị Đ không có nợ chung và không cho ai vay chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cũng như các văn bản pháp lý liên quan.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53, 54, khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 7 Điều 28, Điều 147/BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của UBTVQH; Nghị quyết 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên bố nguyên đơn Trần Thị Đ và bị đơn Hoàng Kim V không phải là vợ chồng và nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn Hoàng Kim V có nơi cư trú tại Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39/Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Hoàng Kim V có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn, do vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Hoàng Kim V là hôn nhân không hợp pháp. Sau khi tổ chức đám cưới, chị Đ, anh V chung sống hạnh phúc được khoảng 24 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Kim V không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, không tu chí làm ăn, không vun vén cuộc sống gia đình.

Nay chị Trần Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ có quyền đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Kim V. Quá trình giải quyết vụ án, xác định được mâu thuẫn của vợ chồng chị Đ anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ anh V là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, do vậy HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Định, căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội để tuyên bố chị Đ anh V không phải là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Đ, anh Hoàng Kim V có hai con chung nhưng đều đã trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53, 54, khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273/BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của quốc hội và điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ.
2. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố chị Trần Thị Đ và anh Hoàng Kim V không phải là vợ chồng.

3. Về con chung: Các con chung đều đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết

4. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Đ phải chịu 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ đã nộp 300.000^d tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003832, ngày 20/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay 300.000^d đã nộp được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh.
- VKS Tam Đường.
- Thi hành án DS.
- Người TGTT.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết